

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/DS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Trần Công Đăng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56A/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp 12, xã KT, huyện U M, tỉnh CM (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958

Địa chỉ: Ấp 8, xã KT, huyện U M, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 4 năm 2021 và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị D trình bày:

Vào ngày 21/8/2020 âm lịch, ông Nguyễn Văn Đ có vay của bà số tiền là 60.000.000 đồng, có làm giấy hỏi tiền, thời hạn vay là 02 tháng, lãi suất thỏa thuận là 3.000.000 đồng/tháng, hết thời hạn trả tiền nhưng ông Đ không trả tiền, bà đòi nhiều lần nhưng ông Đ đến nay chưa trả cho bà. Bà D yêu cầu ông Đ trả 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Ông Nguyễn Văn Đ không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị D, khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ địa chỉ cư trú ấp 8, xã Khánh Tiến, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau trả tiền vay, xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Văn Đ được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên xét xử vắng mặt ông Đ theo khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị D xác định ông Nguyễn Văn Đ có vay của bà D số tiền 60.000.000 đồng nhưng chưa trả, bà D yêu cầu ông Đ trả tiền và không yêu cầu tính tiền lãi suất. Bà D chứng minh bằng giấy hỏi tiền đề ngày 21/8/2020, thể hiện ông Đ có vay của bà D số tiền là 60.000.000 đồng, bà D cam đoan chữ ký và chữ viết họ và tên trong giấy hỏi tiền là của ông Nguyễn Văn Đ. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Đ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông Đ không có ý kiến gì liên quan đến số tiền bà D yêu cầu ông Đ trả và vắng mặt không lý do. Từ đó, cho thấy mặt nhiên ông Đ đã thừa nhận thiếu bà D số tiền là 60.000.000 đồng nên yêu cầu của bà D là có căn cứ được chấp nhận, buộc ông Đ có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 60.000.000 đồng.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của bà Nguyễn Thị D được chấp nhận nên không phải chịu án phí, bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010008 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, bà D được nhận lại.

Án phí có giá ngạch trên số tiền ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị D là 60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả tiền vay.

- Buộc ông Nguyễn Văn Đ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn Đ chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì ông Đ còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí, bà D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010008 ngày 07/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, bà D được nhận lại.

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 3.000.000 (ba triệu) đồng, khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b)
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

